TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TAM BÌNH
TỈNH VĨNH LONG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 92/2024/QĐST – HNGĐ

Tam Bình, ngày 02 tháng 4 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 131/2024/TLST- HNGĐ ngày 25 tháng 3 năm 2024 giữa;

* *Nguyên đơn*: Anh Phạm Xuân T**,** sinh năm 1993

Nơi cư trú: ấp V, xã P, huyện H, tỉnh Bình Phước

* *Bị đơn*: Chị Đào Thị Minh T1**,** sinh năm 1999

Nơi cư trú: ấp A, xã T, huyện T, tỉnh Vĩnh Long

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào Điều 55, Điều 81 và Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 25 tháng 3 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn **7** ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Phạm Xuân T và chị Đào Thị Minh T1 .

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh T đồng ý giao con chung tên Phạm Đào An N, sinh ngày 11/12/2020 cho chị T1 nuôi dưỡng.

Chị T1 không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra giải quyết.

Anh T không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được quyền cản trở.

- Về tài sản chung; về nợ chung: Anh Phạm Xuân T và chị Đào Thị Minh T1 trình bày không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- ***Về án phí***: Anh T tự nguyện nộp 150.000^{đ} (*Một trăm năm mươi ngàn đồng*) tiền án phí dân sự sơ thẩm về việc xin ly hôn. Được khấu trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng án phí là 300.000^{đ} (*Ba trăm ngàn đồng*) theo biên lai thu số No 0014007 ngày 25/3/2024 của Chi cục thi hành án huyện Tam Bình được nhận lại tiền chênh lệch 150.000đồng.

Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án Dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

THẨM PHÁN

Nơi nhận :
- *TAND tỉnh Vĩnh Long;*
- *VKSND huyện Tam Bình;*
- *Chi cục THADS huyện Tam Bình;*
- *Đương sự;*
- *Nơi đăng ký kết hôn;*
- *Lưu./.*

Võ Ngọc Luận